

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 09/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc
Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ - Công an thị xã M xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ĐKKH và trú tại: KDC Vũ Xá, phường Thất Hùng, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Diễm. Bị cáo có vợ là Bùi Thị M1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 26 ngày 18/6/2009 của TAND huyện K, tỉnh D xử phạt 09 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 27/5/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/01/2010 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189 ngày 01/10/2015 của Công an huyện M, tỉnh D phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau. Ngày 09/10/2015 nộp phạt xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 19/01/2023 chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đình U, sinh năm 1972
2. Anh Vũ Chí B, sinh năm 1981

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/01/2023, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0973.047.846 gọi đến điện thoại Iphone 6S, thuê bao số 0912322213 của T hỏi mua ma túy “đá”, T đồng ý và bảo với người này: phải cho T cùng sử dụng ma túy, người này đồng ý. T và người này thống nhất sẽ giao ma túy tại khu vực ngã ba thuộc thôn L - xã Đ - thị xã M - tỉnh D. Sau đó người này gửi cho T tin nhắn có nội dung “*anh bán cho em 3 trăm đá a ơi*” (T hiểu người này mua ma túy “đá” giá 300.000 đồng). Do không có sẵn ma túy để bán nên T đi đến khu vực ngã tư S - thị xã M để tìm mua ma túy về bán lại. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là Bình. T hỏi và mua được của Bình 01 túi ma túy có đặc điểm: là chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi nilon với giá 300.000 đồng; T cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến địa điểm đã hẹn. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực công làng L - xã Đ; T xuống xe, đi bộ tìm người mua ma túy. Khi T đang đi thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã M phối hợp cùng Công an xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 túi nilon có kích thước (1,5x 1,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M) và 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng, số IMEI: 358572075085296, kèm sim. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng

Tại Kết luận giám định số 110 ngày 15/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh D, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng, thu giữ của Nguyễn Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,266g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 0,218g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Đề nghị áp dụng*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/01/2023 .

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy loại Methamphetamine là của bị cáo, bị cáo cất giấu ma túy nhằm mục bán cho người đàn ông đã nhắn tin cho bị cáo trước đó.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định, dữ liệu điện tử đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/01/2023 tại đường thôn L, xã Đ, thị xã M, tỉnh D, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 0,266g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Tổ công tác Công an thị xã M kết hợp với Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, chất rắn (dạng tinh thể) mẫu hoàn lại sau giám định: Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong được niêm phong trong bì thư số 110 ngày

15/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh D xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, xác định đây công cụ do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo chiếc điện thoại này để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối 01 sim điện thoại kèm theo chiếc điện thoại Iphone 6S thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người ông tên là Bình tại khu vực ngã tư phường S - thị xã M - tỉnh D, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông sử dụng số thuê bao 0973047846 gọi điện, nhắn tin cho hỏi mua ma túy của bị cáo, song bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của này. Bản thân bị cáo cũng khai nhận, trường hợp có ma túy để bán cho đàn ông trên thì sẽ cho bị cáo sử dụng cùng. Kết quả tra cứu, nhà mạng cung cấp: chủ thuê bao 0973047846 là bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1970, trú tại: xã A - huyện L - tỉnh N; bà Đông khai không sử dụng số thuê bao trên và không có quan hệ quen biết với Nguyễn Văn T. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi, cũng như người đàn ông mua ma túy của bị cáo đã khai nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào: điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/01/2023

.

- *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong được niêm phong trong bì thư số 110 ngày 15/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh D.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, màu trắng, số Imel: 358572075085296 cho phát mại để sung vào công quỹ nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại (*Sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6S thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T*).

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2023 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M*).

- *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CATX M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh